

Số: /KH- THADS

Tuyên Quang, ngày tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị
về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương; Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW; Quyết định số 877/QĐ-BTP ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Quyết định số 574/QĐ-TCTHADS ngày 05/6/2025 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch của Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 31/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc triển khai thực hiện Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến hết năm 2025; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 08/10/2025 về triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Chương trình hành động số 04-CTr/ĐU ngày 20/10/2025 của Đảng ủy Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Thi hành án dân sự (THADS) tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Bộ Tư pháp, Cục Quản lý THADS và của Đảng ủy THADS tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, bảo đảm toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động trong toàn ngành THADS tỉnh Tuyên Quang nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với sự phát triển giàu mạnh, hùng cường của quốc gia trong kỷ nguyên mới; cụ thể hoá các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57- NQ/TW và các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo

Trung ương, của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Bộ Tư pháp, Cục Quản lý THADS và của Đảng uỷ THADS tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn của ngành và của cơ quan, đơn vị.

- Xác định việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương và của ngành. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo của công chức, người lao động, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện, trong đó người đứng đầu phải đích thân trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; công chức, người lao động phải gương mẫu thực hiện, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong thực hiện.

2. Yêu cầu

Quá trình tổ chức, triển khai thực hiện việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải luôn bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của Bộ, ngành, cấp uỷ, chính quyền địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu thực tiễn tại cơ quan, đơn vị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Góp phần đổi mới căn bản, toàn diện công tác chỉ đạo, điều hành, vận hành hoạt động của cơ quan THADS tỉnh, giúp triển khai công tác quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ theo chức năng đạt hiệu quả cao.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng, bảo vệ thông tin, dữ liệu của tổ chức, cá nhân, không để lộ lọt thông tin thuộc phạm vi bí mật Nhà nước trong quá trình phát triển ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cơ quan THADS tỉnh Tuyên Quang.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2030

- Tăng cường sử dụng văn bản điện tử thay thế hoàn toàn cho văn bản giấy trong quản lý, chỉ đạo, điều hành, khai thác tối ưu thư điện tử; 100% công chức sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của Bộ Tư pháp trong công việc; 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan, đơn vị được thực hiện trên môi trường mạng; 100% công văn, báo cáo, hồ sơ, tài liệu (không thuộc phạm vi bí mật nhà nước) được quản lý bằng phần mềm quản lý văn bản và điều hành, liên thông với các sở, ban, ngành tỉnh và được ký số.

- 100% hồ sơ thi hành án được số hóa, xây dựng dữ liệu điện tử đối với các loại hồ sơ thi hành án.

- 100% thủ tục hành chính về THADS đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến; 100% hồ sơ thủ tục hành chính

được xử lý hoàn toàn trực tuyến; tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% công chức được cấp chứng thư số, chữ ký số, thư điện tử công vụ, gắn định danh số trong xử lý công việc; được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập, khai thác, sử dụng kỹ năng số cơ bản về chuyển đổi số và sử dụng thành thạo các ứng dụng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc lĩnh vực chuyên môn được giao của ngành.

- Phấn đấu trên 80% các cuộc họp giữa THADS tỉnh và các phòng THADS khu vực trực thuộc được tổ chức thực hiện bằng hình thức họp trực tuyến; 50% hoạt động kiểm tra của THADS tỉnh đối với các phòng THADS khu vực trực thuộc được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin, báo cáo của ngành.

- Cung cấp dữ liệu với các sở, ban, ngành, tổ chức, doanh nghiệp và người dân phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo lộ trình của ngành và địa phương.

2.2. Mục tiêu tầm nhìn đến năm 2045

- 100% hồ sơ tài liệu lưu trữ bản giấy được số hóa lên các phần mềm.
- 100% các cuộc họp giữa THADS tỉnh với các phòng THADS khu vực trực thuộc được tổ chức thực hiện bằng hình thức họp trực tuyến.
- 100% hoạt động kiểm tra của THADS tỉnh đối với các Phòng THADS khu vực được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin, báo cáo của ngành.
- 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến; 100% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

- Nội dung:
 - + Tổ chức quán triệt, thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của cấp có thẩm quyền về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị; đưa nhiệm vụ chuyển đổi số là một trong những nội dung trọng tâm của kế hoạch công tác năm; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra và đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả chuyển đổi số; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.
 - + Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ chỉ đạo, Tổ tham mưu, Tổ giúp việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong cơ quan THADS tỉnh Tuyên Quang (theo Quyết định số 726/QĐ-THADS ngày 05/9/2025 của THADS tỉnh Tuyên Quang), đảm bảo tham mưu giúp lãnh đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số tại đơn vị.

+ Thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của công chức, người lao động trong đơn vị theo hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; lấy kết quả thực hiện chuyển đổi số là một trong những tiêu chí quan trọng trong đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng hàng năm. Biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tích cực tham gia thực hiện công tác chuyển đổi số.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng, các phòng chuyên môn tham mưu, các phòng THADS khu vực.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin truyền thông

- Nội dung:

+ Tổ chức học tập, tuyên truyền, quán triệt thường xuyên, sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của quốc gia, của tỉnh và của ngành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tới toàn thể công chức, người lao động trong đơn vị.

+ Triển khai sâu rộng phong trào “bình dân học vụ số”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cho công chức, người lao động trong toàn đơn vị. Triển khai phổ biến thực hiện quy tắc ứng xử trên môi trường số cho công chức, người lao động trong toàn đơn vị; tổ chức tuyên truyền về văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp cho công chức, người lao động và người dân khi tham gia môi trường số.

+ Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, giới thiệu về các phần mềm hỗ trợ trong công tác thi hành án, các lợi ích của việc số hoá đối với người dân và các bên liên quan.

- Đơn vị, cá nhân thực hiện: Văn phòng, các phòng chuyên môn tham mưu, các phòng THADS khu vực.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Tham gia hoàn thiện thể chế, chính sách tạo đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Nội dung:

+ Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với tình hình mới nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, các rào cản, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển mang tính đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

+ Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy hoạch, kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Ngành và của địa phương, đặc biệt là triển khai thực hiện có hiệu quả Nền tảng số trong lĩnh vực

THADS và triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu về THADS theo chỉ đạo của Cục Quản lý THADS.

+ Rà soát tham mưu với cấp có thẩm quyền cắt giảm thủ tục hành chính không cần thiết. Hoàn thành số hoá quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực THADS liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hoá để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ số để tự động hoá quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng, các phòng chuyên môn tham mưu, các phòng THADS khu vực.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Bảo đảm các điều kiện về trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật, kinh phí thực hiện

- Nội dung:

+ Trang bị đầy đủ máy tính cho 100% công chức; máy scan tài liệu chuyên dùng hoặc máy có chức năng scan để thực hiện việc số hoá tài liệu, hồ sơ THADS.

+ Đầu tư vào hạ tầng mạng 100% máy tính được kết nối internet (trừ máy tính thực hiện tài liệu mật theo quy định); phần đầu 100% máy tính được trang bị phần mềm diệt virus bản quyền có trả phí.

+ Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (LAN) đảm bảo các điều kiện để kết nối mạng diện rộng của tỉnh trên cơ sở truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước (mạng TSLCD).

+ Đầu tư mua sắm trang thiết bị cần thiết đảm bảo được kết nối thông suốt từ Bộ Tư pháp, Cục Quản lý THADS đến THADS tỉnh và các phòng THADS khu vực, nhằm đáp ứng nhu cầu hợp tác trực tuyến từ cấp trên.

+ Bố trí kinh phí hợp lý cho công tác chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng tại đơn vị.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Tài chính – kế toán.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng, các phòng chuyên môn tham mưu, các phòng THADS khu vực.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Nội dung:

+ Bố trí công chức có trình độ về CNTT hoặc am hiểu về CNTT tại cơ quan, đơn vị để tham mưu giúp lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

+ Thường xuyên cử công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác, cập nhật kiến thức mới về công nghệ thông tin, phần mềm, ứng dụng; các lớp đào tạo chuyên sâu về kỹ thuật, công nghệ số.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng

- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn tham mưu, các phòng THADS khu vực.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Thực hiện số hoá tài liệu về THADS; triển khai hiệu quả các phần mềm và vận hành hiệu quả Trang thông tin điện tử của THADS tỉnh

- Nội dung:

+ Thực hiện nghiêm túc việc số hoá các hồ sơ THADS để phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử về THADS và thường xuyên cập nhật thông tin dữ liệu, đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”, đồng thời kết nối, liên thông, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nên hệ sinh thái dữ liệu mở, thông minh và an toàn nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý, khai thác, kết nối, tích hợp dữ liệu trong công tác THADS.

+ Tiếp tục vận hành, khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm: Phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp; Phần mềm quản lý công chức THADS; Phần mềm hỗ trợ ra quyết định thi hành án; Phần mềm hỗ trợ trực tuyến THADS; Phần mềm kế toán nghiệp vụ THADS và kế toán hành chính sự nghiệp; Phần mềm lưu trữ; Phần mềm biên lai điện tử... Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả dịch vụ tư pháp công trực tuyến thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án trên Cổng dịch vụ công Quốc gia theo hướng dẫn chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Cục Quản lý THADS.

+ Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy chế hoạt động Trang thông tin điện tử THADS (theo Quyết định số 265/QĐ-THADS ngày 29/10/2025 của THADS tỉnh Tuyên Quang); tăng cường viết tin, bài và đăng tải các văn bản chỉ đạo điều hành trên Trang thông tin điện tử THADS tỉnh.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng, các phòng chuyên môn tham mưu, các phòng THADS khu vực.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Về đảm bảo an toàn thông tin mạng

- Nội dung:

+ Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các văn bản của Đảng, Nhà nước, Bộ Tư pháp về bảo vệ an toàn an ninh mạng.

+ Rà soát, bổ sung nội dung bảo đảm an ninh mạng vào Nội quy bảo vệ bí mật nhà nước của cơ quan.

+ Cài đặt phần mềm phòng, chống virus, mã độc cho các máy tính, đảm bảo các phần mềm phòng, chống virus, mã độc này luôn được cập nhật khả năng nhận dạng virus, mã độc mới.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng, các phòng chuyên môn tham mưu, các phòng THADS khu vực.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật và các nguồn khác được hỗ trợ (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng chuyên môn tham mưu, Trưởng các phòng THADS khu vực trực thuộc quán triệt đến toàn thể công chức, người lao động đơn vị mình và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên đổi số về THADS tỉnh (lồng ghép nội dung trong báo cáo 06 tháng, năm của đơn vị qua Văn phòng THADS tỉnh để tổng hợp chung)./. 

Nơi nhận:

- Cục Quản lý THADS (để b/c);
- Tỉnh ủy (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Đảng ủy THADS tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo THADS tỉnh (để chỉ đạo t/h);
- Phòng chuyên môn thuộc THADS tỉnh (để t/h);
- Phòng THADS các khu vực (để t/h);
- Lưu: VT, VP (Tuấn Anh).

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Nguyễn Tuyên